| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**<br>TỈNH TIỀN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **84**/2019/QĐST-HNGĐ | *Gò Công Đông, ngày 29 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Thúy V**, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: số 365, Tổ 15, ấp C, xã T, huyện Đ, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Phạm Nguyễn T**, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: ấp K, xã Tân T, huyện Đ, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Thúy V** và anh **Phạm Nguyễn T**.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Phạm Nguyễn T thuận tình ly hôn.

***- Về con chung:*** *Không có.*

***- Về tài sản chung, về nợ chung:*** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Chị Nguyễn Thị Thúy V tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 46185 ngày 28/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Chị Nguyễn Thị Thúy V được hoàn lại số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

*quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện GCĐ;
- Cc.THA dân sự huyện GCĐ;
- UBND xã T, huyện GCĐ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Lê Thị Nguyệt Hồng**